

CALCIUM

**corbière®**

*Extra*

Ống uống 5 ml & Ống uống 10 ml

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

#### THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

Mỗi ống uống 5 ml chứa:

Thành phần hoạt chất:

Calcium glubionate 1469,30 mg

Calcium lactobionate 319,91 mg

(tương đương với 115,6 mg ion canxi ++)

Thành phần tá dược: Anhydrous citric acid, sucrose, hypophosphorous acid, hương chanh tự nhiên, sodium hydroxide, nước tinh khiết.

Mỗi ống uống 10 ml chứa:

Thành phần hoạt chất:

Calcium glubionate 2938,59 mg

Calcium lactobionate 639,83 mg

(tương đương với 231,2 mg ion canxi ++)

Thành phần tá dược: Anhydrous citric acid, sucrose, hypophosphorous acid, hương chanh tự nhiên, sodium hydroxide, nước tinh khiết.

**DẠNG BÀO CHẾ:** Dung dịch uống

#### CHỈ ĐỊNH:

- Tình trạng thiếu canxi, đặc biệt trong các trường hợp có nhu cầu canxi cao như: phụ nữ mang thai và cho con bú, trẻ em đang lớn, giai đoạn hồi phục, gãy xương, chứng còi xương.
- Bổ sung canxi trong hỗ trợ điều trị loãng xương.

**SANOFI** 

#### LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

Liều dùng:

Trẻ em từ 2 tuổi đến 11 tuổi: ống 5 ml: 1 ống uống x 1 - 2 lần/ngày.

Trẻ em từ 12 tuổi đến 17 tuổi: ống 10 ml: 1 ống uống x 1 - 3 lần/ngày.

Người lớn: ống 10 ml: 1 ống uống x 3 - 4 lần/ngày.

**Cách dùng:** Dùng để uống; dùng với nhiều nước, có thể uống trong hay sau bữa ăn.

Ống thuốc có thể bẻ được. Để mở ống thuốc, hãy đặt ống thuốc nghiêng và bẻ dứt khoát bên trên vạch trắng 1 đầu ống thuốc, đảo ngược ống thuốc và lặp lại thao tác tương tự để bẻ đầu ống còn lại sao cho thuốc chảy vào ly. Có thể sử dụng giấy hoặc miếng vải mềm sạch để lót tay khi bẻ ống thuốc.

#### CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Mẫn cảm với các thành phần của thuốc hoặc với bất kỳ tá dược trong công thức.
- Tăng canxi huyết, tăng canxi niệu, bệnh dư galactose trong máu (galactosemia).

#### CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Thận trọng ở bệnh nhân có nguy cơ hình thành sỏi thận, bệnh thận, bệnh tim.

Sử dụng đồng thời các thuốc glycoside tim mạch và hoạt chất có hỗn hợp canxi có nguy cơ nhịp tim nhanh.

Thuốc không nên uống đồng thời với liều cao Vitamin D3 hay tetracycline và lợi niệu thiazide.

#### SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Tài liệu y văn cho thấy không gây hại khi dùng hoạt chất chứa canxi theo nhu cầu hàng ngày trong suốt thời kỳ mang thai, hay cho sức khỏe thai nhi. Sản phẩm này có thể được chỉ định cho phụ nữ mang thai, cho con bú theo toa bác sỹ điều trị.

#### ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.



### TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

- Hoạt chất chứa canxi làm giảm hấp thu một số thuốc khác như các tetracyclin, fluoroquinolon, hợp chất có flourine, sulfasalazine.
- Sản phẩm chứa canxi và các thuốc khác dùng cách nhau 3 giờ.
- Dùng đồng thời muối canxi và lợi niệu thiazid có thể xuất hiện hội chứng milk-alkali (tăng canxi máu, chuyển hóa alkalosis, suy thận).
- Vitamin D3, glucocorticoid, PTH, thành phần có acid citric và acid gastric tăng hấp thu muối canxi.
- Tăng lipid, thành phần có alkaline gastric, ngũ cốc, oxalate, và phosphat làm giảm hấp thu canxi
- Sử dụng đồng thời các thuốc glycoside tim mạch và hoạt chất có hỗn hợp canxi có nguy cơ nhịp tim nhanh.
- Liều cao canxi, đặc biệt kết hợp vitamin D3, có thể giảm hoạt tính verapamin và các thuốc chẹn kênh canxi khác.

### Thận trọng đặc biệt cho tá dụng

Dung dịch uống chứa đường sucrose. Bệnh nhân bệnh di truyền hiếm không dung nạp fructose, hấp thu kém glucose-galactose hay thiếu men sucrose-isomaltase không nên dùng thuốc. Nên cân nhắc ở bệnh nhân đái tháo đường.

### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Calcium glubionate và calcium lactobionate dung nạp tốt.
- Dùng liều cao có thể xảy ra rối loạn tiêu hóa. Dùng liều cao kéo dài hoạt chất có canxi có thể làm tăng canxi máu.

### Báo cáo tác dụng ngoại ý nghi ngờ:

Báo cáo tác dụng ngoại ý nghi ngờ sau khi thuốc lưu hành thị trường là cần thiết. Điều này cho phép tiếp tục theo dõi lợi ích/nguy cơ của sản phẩm. Chuyên gia chăm sóc sức khỏe nên báo cáo tác dụng ngoại ý nghi ngờ trong vòng 24h qua hộp thư [pharmacovigilance.vietnam@sanofi.com](mailto:pharmacovigilance.vietnam@sanofi.com). Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

### QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Rất ít khi quá liều dẫn đến tăng canxi máu. Khi quá liều, bệnh nhân nên được bù nước, một số trường hợp nặng, bù dịch tĩnh mạch (NaCl 0,9%). Dùng đồng thời hoặc sau khi bù nước bằng furosemide hay các thuốc lợi tiểu quai khác.

### ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm dược trị liệu: Muối canxi, các loại muối khác trong hỗn hợp  
Mã ATC: A12AA20

Canxi là một chất khoáng quan trọng ảnh hưởng cân bằng điện giải trong cơ thể. Canxi rất cần thiết cho sự phát triển hoàn chỉnh, và cũng là một thành phần quan trọng cho mô xương. Vai trò trong giải phóng vận chuyển tế bào thần kinh, cơ cơ, bình thường nhịp tim và làm đông máu. Thêm nữa, canxi cần thiết cho nội tiết hoạt động trong cơ thể. Bằng cách giảm tính thấm thành mạch, có tác dụng chống phù, chống tạo dịch.

### ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Khoảng 20 – 33% sau khi uống canxi được hấp thu qua ruột non. Tùy vào sự điện hiện của các chất chuyển hóa của vitamin D3, pH trong đường tiêu hóa và loại thức ăn (hấp thu muối canxi bị giảm, như ngũ cốc) Ion Ca<sup>2+</sup> cân bằng với canxi gắn kết trong hệ cơ xương. Lượng canxi gắn kết protein trong máu khoảng 45%. Khoảng 20% canxi được thải ra nước tiểu, tuy nhiên lượng này tùy thuộc lượng canxi hấp thu trong ống tiêu hóa, cũng như lượng canxi mất đi từ xương. 80% canxi bài tiết qua phân, bao gồm lượng canxi không hấp thu trong ống tiêu hóa.

### QUI CÁCH ĐÓNG GÓI

Ống uống 5 ml: Hộp 3 vỉ gài x 10 ống  
Ống uống 10 ml: Hộp 3 vỉ gài x 10 ống

### ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

### HẠN DÙNG

18 tháng kể từ ngày sản xuất.

### TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS

### TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC:

CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh M., Tp.HCM, Việt Nam

